

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 113: Như Pháp Môn Niệm Phật, Vốn Là Pháp Chí Viên Chí Đốn, Là Diệu Pháp Vô Thượng. Do Người Tu Hành Phát Tâm Không Lớn, Chỉ Biết Tự Liễu Thoát, Nên Pháp Tối Thượng Thừa, Lại Trở Thành Tiểu Thừa Vậy. Cho Nên Chỉ Có Thể Vãng Sanh Hạ Phẩm, Thậm Chí Ngay Cả Hạ Phẩm Cũng Không Đủ Tiêu Chuẩn. Há Chẳng Phải Là Trên Phụ Ân Phật, Dưới Phụ Tánh Linh Của Chính Mình Hay Sao? Điều Này Đều Do Không Hiểu Rõ Nguyên Do Của Đại Pháp Vô Thượng. Thế Nên Học Phật Không Thể Không Khai Mở Trí Huệ

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 008)

Chuyên ngữ: Tịch Minh



【Như pháp môn Niệm Phật, vốn là pháp chí viên chí đốn, là diệu pháp vô thượng. Do người tu hành phát tâm không lớn, chỉ biết tự liễu thoát, nên pháp Tối Thượng Thừa, lại trở thành Tiểu Thừa vậy. Cho nên chỉ có thể vãng sanh hạ phẩm, thậm chí ngay cả hạ phẩm cũng không đủ tiêu chuẩn. Há chẳng phải là trên phụ ân Phật, dưới phụ tánh linh của chính mình hay sao? Điều này đều do không hiểu rõ nguyên do của Đại pháp vô thượng. Thế nên học Phật không thể không khai mở trí huệ.】

Các đồng tu tại đạo tràng của chúng ta, đại bộ phận đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Cư sĩ Giang Vị Nông tuy cả đời đều nghiên cứu học tập “Kinh Kim Cang Bát Nhã”, nhưng ông ấy niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Tông chỉ mà ông đề xướng là “Giáo Tông Bát Nhã, Hành tại Di Đà” (lấy Bát Nhã làm tông chỉ để học, lấy Di Đà làm chỗ để hành trì). Cho nên khóa tụng sớm tối của ông là tụng Kinh A Di Đà, niệm Phật A Di Đà. Còn về việc nghiên cứu kinh điển, ông chuyên môn hạ công phu nơi Kinh Kim Cang Bát Nhã.

Pháp môn Niệm Phật này không chỉ được một vài bậc thiện tri thức tán thán, mà kỳ thực pháp môn này được mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cùng chung tán thán. Quý vị xem lời tán thán của chư Phật sáu phương trong “Kinh Di Đà” thì biết, lời tán thán của chư Phật mười phương trong “Kinh

Vô Lượng Thọ” thì thấy rất rõ ràng, rất minh bạch. Pháp môn này là chỗ được tất cả chư Phật tán thán, xác xác thực thực là “chí viên chí đốn”. “Viên” là viên mãn, “Đốn” là đốn siêu (vượt thoát tức thì), không có pháp môn nào nhanh hơn pháp môn này.

Cách nói như vậy, ngay cả Tổ sư khai sơn của Pháp Tướng Tông là Khuy Cơ đại sư cũng thừa nhận. Đại sư Khuy Cơ có một bộ chú giải Kinh A Di Đà, gọi là “Thông Tán Sớ”. “A Di Đà Kinh Thông Tán Sớ” là do ngài Khuy Cơ trước tác. Ngài là Tổ sư của Pháp Tướng Tông, trong chú giải ngài cũng thừa nhận pháp môn này là Đại giáo “đốn” nhất (nhanh chóng nhất), mau lẹ nhất; hoặc một ngày cho đến bảy ngày liền thành công. Còn có pháp môn nào có thể nhanh hơn pháp môn này chăng? Tìm không ra đâu, không còn nữa đâu.

Hơn nữa, pháp môn này hạng người nào tu hành có thể thành công? Bất luận là người nào, “tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu” (ba căn đều được độ, người thông minh hay ngu tối đều thu nhiếp), đây thật sự là điều bất khả tư nghị! Các pháp môn khác cũng có giáo pháp viên đốn, nhưng điều kiện cần thiết là phải bậc thượng căn lợi trí, nếu không phải căn tánh đó thì không dùng được.

Thiền tông là chí viên chí đốn. Trong các bậc Tổ sư qua các thời đại ở Trung Quốc, người thật sự giúp đại chúng thành tựu “minh tâm kiến tánh”, thì hội chúng của Lục Tổ Huệ Năng đại sư là nhiều người nhất, nhưng cũng bất quá chỉ có bốn mươi ba người mà thôi. Quý vị thử nghĩ xem, năm xưa những người đi theo Lục Tổ đại sư, thân cận Đại sư để học tập với ngài, đâu chỉ có một vạn người, nhất định là nhiều hơn thế, vậy mà thật sự thành tựu chỉ có bốn mươi ba người. Quý vị thử nghĩ xem khó khăn biết dường nào! Trước thời Lục Tổ, bất kỳ hội chúng của vị Tổ sư đại đức nào cũng không có nhiều người thành tựu đến thế, sau thời Lục Tổ cũng không có. Rất nhiều vị Tổ sư mà chúng ta thấy, trong hàng học trò của các ngài, người kiến tánh, đại triệt đại ngộ, chỉ được một người, hai người, ba người; nhiều lắm là năm, sáu người thì đã là điều vô cùng hy hữu rồi, rất là hiếm hoi, đa phần đều chỉ có một, hai người. Hội của Lục Tổ được bốn mươi ba người, là “tiền vô cổ nhân, hậu vô lai giả” (trước chưa từng có, sau cũng không có ai bằng)! Cái “viên đốn” của Thiền tông, ngách cửa quá cao, những người như chúng ta trèo vào không nổi, không dùng được!

Còn pháp môn Tịnh Tông này, chỉ cần hội đủ ba điều kiện: Tín, Nguyện, Hạnh là thành công rồi. Bất luận là người nào, hễ thật sự tin tưởng, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc, thật sự muốn gặp A Di Đà Phật, thật thà niệm Phật

thì liền thành công. Điều kiện kiểu này thì chúng ta làm được! Nghe xong rồi, tự xét thấy mình cũng có thể làm được, không có vấn đề gì. Thiền thì không được, chúng ta không có cách; Giáo (Giáo môn/nghiên cứu kinh điển) chúng ta cũng không có cách; các pháp môn khác, chúng ta gặp rồi, thử xét lại căn tánh của mình, thấy không được, hết cách. Chỉ có pháp môn này là có thể, cho nên Cổ đức mới nói về pháp môn này là: “Vạn người tu vạn người đi”, một người cũng không sót, thật đúng là diệu pháp vô thượng.

Sự thâm sâu của kinh điển Tịnh Tông cũng thực thực tại tại bất khả tư nghĩ. Cổ đức nói: “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là trung bản “Kinh Hoa Nghiêm”. Chúng ta đối với sự sâu rộng của “Kinh Hoa Nghiêm” tuy chưa thể hoàn toàn liễu giải, nhưng cũng đã từng nghe nói qua. Sự sâu rộng của “Kinh Vô Lượng Thọ” cùng với “Kinh Hoa Nghiêm” là như nhau, là trung bản Hoa Nghiêm. Đã gọi là trung bản, thì đương nhiên còn có tiểu bản. Tiểu bản là gì? Chính là “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”. Giáo nghĩa sâu rộng của “Kinh A Di Đà” cũng tương đồng với “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, không hai không khác. Chúng ta cũng đã phần nào thể hội được điều này. Thể hội từ đâu? Từ bộ “Sớ Sao” của Liên Trì đại sư. Liên Trì đại sư làm chú giải cho “Kinh Di Đà”, gọi là “Sớ Sao”. Học trò của ngài là pháp sư Cổ Đức, đích thân nghe Lão Hòa thượng giảng “Kinh Di Đà”, ghi chép thành bút ký, đem bút ký và “Sớ Sao” hợp lại, bộ bút ký đó gọi là “Sớ Sao Diễn Nghĩa”. Sau khi chúng ta đọc xong, mới thật sự tin rằng giáo nghĩa của “Kinh Di Đà” và “Kinh Hoa Nghiêm” là như nhau, không có sai biệt. Điều này nói lên rằng [pháp môn này] viên mãn đến cùng cực, đốn siêu đến cùng cực; đốn là nhanh chóng.

“Do người tu hành phát tâm không lớn”, điều này rất đáng tiếc. Người tu hành là chỉ những người tu Tịnh độ này, tâm lượng quá nhỏ hẹp. Tâm lượng nhỏ thì đại pháp cũng biến thành tiểu pháp; người tâm lượng lớn thì tiểu pháp cũng biến thành đại pháp, quý vị có tin không? “Kinh Kim Cang” vừa mới giảng qua đoạn Đức Thích Ca Mâu Ni Phật “đáp y mang bát”, đó là pháp gì? Đó là đại pháp, là đại pháp vô lượng vô biên. Do đó có thể biết, tâm lượng lớn thì từng chút từng chút, từng cử chỉ hành động đều là đại pháp viên mãn. Vô lượng hạnh môn, vô lượng pháp môn của Bồ Tát, Ngài chỉ trong một môn mà hiển lộ không sót, đều biểu hiện ra hết, đây là điều mà phàm phu chúng ta rất khó thể hội được. Như ngài Tu Bồ Đề thì ngài biết, ngài liền nhìn ra được, thật sự là chí viên chí đốn, là diệu pháp vô thượng.

Cho nên chúng ta phát tâm nhỏ, quá nhỏ bé, chỉ biết tự liễu thoát cho mình. Nói một cách thực tế, người có thể biết tự liễu thoát cũng không nhiều. Đại đa số người niệm Phật tu Tịnh độ, họ làm cái gì? Họ đem pháp môn này để “đổi lấy kẹo ăn”, quý vị nói xem có đáng tiếc hay không? Thế nào gọi là đổi kẹo ăn? Cầu phú quý của đời này, cầu bình an của đời này, cầu khỏe mạnh sống lâu, cái này gọi là đổi kẹo ăn. Quý vị nói xem có tệ hại không chứ? Người mà có thể tự liễu thoát, là khá lắm rồi. Tự liễu thoát là gì? Là họ muốn thoát khỏi Tam giới. Họ muốn vãng sanh về Cõi Phật, điều này rất khó, chẳng dễ dàng gì!

Tâm lượng nhỏ, thì vãng sanh về Hạ bối (hạ phẩm) của Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Nói lời thành thật, chữ “vãng sanh hạ phẩm” ở chỗ này, nên hiểu là “Hạ bối” được nói trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, chứ không phải là hạ hạ phẩm. Chúng ta đọc trong kinh rất rõ ràng, người vãng sanh hạ hạ phẩm là những người tạo tác tội nghiệp ngũ nghịch thập ác cực trọng. Chúng ta tuy ngày ngày cũng tạo tác tội nghiệp, nhưng không nặng đến thế, cho nên vãng sanh tuyệt đối không phải là hạ hạ phẩm, cũng sẽ không phải là hạ trung phẩm. Hạ trung phẩm là người xuất gia, phá giới, tạo tác đủ loại ác nghiệp, thì là hạ phẩm trung sanh. Do đó có thể biết, chúng ta không vãng sanh thì thôi, nếu vãng sanh thì phẩm vị thấp nhất cũng phải là hạ phẩm thượng sanh. Nếu tu tốt hơn một chút, thì Trung bối vãng sanh, Thượng bối vãng sanh, đây là đạo lý nhất định.

Cho nên, tội nghiệp không đáng sợ, quan trọng là phải biết sám hối. Phẩm vị vãng sanh cao hay thấp, cố nhiên có quan hệ với công phu tu hành bình thường; Ngẫu Ích đại sư nói, phẩm vị cao thấp nằm ở công phu của bạn cạn hay sâu, đây là nói việc dụng công bình thường. Ngoài ra còn một loại công phu sám hối, công phu sám hối cũng có cạn sâu khác nhau. Cái tâm đó của bạn có phải là chân tâm, tâm thuần nhất hay không, lòng chân thành đạt đến mức độ cực kỳ khẩn thiết, sự sám hối như vậy thì phẩm vị [vãng sanh] bất khả tư nghĩ.

Chúng ta xem trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ”, thấy vua A Xà Thế. Vua A Xà Thế tạo tội nghiệp là ngũ nghịch thập ác: giết cha, hại mẹ, cấu kết với Đề Bà Đạt Đa phá hòa hợp Tăng, làm thân Phật chảy máu. Làm những chuyện tà trời như vậy, tội nghiệp đó là tội nghiệp địa ngục A Tỳ. Trước lúc lâm chung ông ấy sám hối, biết mình sai rồi, thật sự phát nguyện hồi cải, niệm Phật cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, ông ấy cũng được vãng sanh. Phật nói trong “Kinh A Xà Thế Vương” (trong “Đại Tạng Kinh” có bộ kinh này), ông ấy vãng sanh phẩm vị gì? Ngoài sức dự liệu của chúng ta, nghĩ thế nào cũng không nghĩ ra được, là Thượng phẩm trung sanh. Người tạo tội nghiệp như thế, bình thường

chúng ta xem trong kinh, đáng lẽ phải là hạ phẩm hạ sanh mới đúng! Đây là nói, người đáng lẽ hạ phẩm hạ sanh, nhưng nhờ thật sự sám hối, khi niệm Phật vãng sanh thì quyết định có thể đi được, chỉ là xem sức sám hối của họ, tâm lực sám hối của họ lớn, tâm sám hối rất ráo, viên mãn. Cho nên, sám hối có trình độ cạn sâu khác nhau, giống như sự sám hối của vua A Xà Thế, có thể đạt đến Thượng phẩm trung sanh.

Vì thế, chúng ta hiểu rõ những sự thật này, minh bạch những đạo lý này, thì đối với những người tạo tác tội nghiệp, không thể xem thường, chớ nên xem thường họ. Nói không chừng lúc lâm chung họ phát một niệm sám hối, phẩm vị còn cao hơn cả chúng ta nữa. Bình thường nếu bạn coi thường họ, khinh mạn họ, đến thế giới Cực Lạc gặp mặt nhau thì thật xấu hổ. Cho nên đối với tất cả mọi người phải cung kính, dẫu cho họ có phá giới tạo tác tội nghiệp, cũng nên cung kính, đây là điều quyết định chính xác. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta “Lễ kính chư Phật” chính là ý nghĩa này. Chúng ta phải dùng tâm cung kính đối đãi người khác, cơ duyên mỗi người không giống nhau, biết đâu lúc lâm chung họ phát một niệm sám hối, giống như vua A Xà Thế, thì thật sự phẩm vị lập tức thăng cao lên rồi.

Đoạn này nói rõ, học Phật phải có trí huệ, không có trí huệ thì tâm không lớn. Tâm lượng nhất định phải lớn, đặc biệt là đọc “Kinh Kim Cang Bát Nhã”, nhất định phải lấy Thế Tôn làm tấm gương. Nói cách khác, tôi phải học theo tâm lượng lớn như vậy của Thế Tôn, phải học theo hành trì viên mãn như vậy của Thế Tôn. Hành trì viên mãn, tôi ở phần trước đã từng báo cáo với quý vị, chính là phải làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh tận hư không biến pháp giới. Quý vị nhớ kỹ câu này là đúng rồi, đây chính là Phật, đây chính là Đại Bồ Tát. Không phải chỉ đơn thuần làm cho vài người xem, Thích Ca Mâu Ni Phật biểu diễn, là làm tấm gương tốt cho người tận hư không biến pháp giới.

Hôm nay, bất luận lối sống của chúng ta là như thế nào, không cần phải thay đổi, ngay trong chính lối sống của mình; mình đang làm một ngành nghề nào đó, cũng không cần phải đổi nghề, ngay trong chính ngành nghề của mình, quý vị phải làm ra quy phạm, làm ra mô phạm, làm ra tấm gương tốt, đây chính là Phật Pháp, đây chính là tự hành hóa tha (tự lợi lợi tha).